

Số: **302** /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **18** tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của
Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2019**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định 2544/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lãnh đạo Bộ (để chỉ đạo);
- Đảng ủy, Công đoàn cơ quan (để phối hợp);
- Ban Thanh tra nhân dân;
- Bộ Tài chính;
- LĐVP, P.KHTC, P.TK (để theo dõi, đôn đốc);
- Công TTĐT Bộ KH&ĐT (để đăng tin);
- Lưu: VT, VP (P.KSTH).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

CHƯƠNG TRÌNH

**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
năm 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 302/QĐ-BKHĐT ngày 18 tháng 3 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT
KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2019**

1. Mục tiêu

Tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP), đưa công tác THTK, CLP đi vào thực chất với những kết quả cụ thể; thực hiện kịp thời các nhiệm vụ lĩnh vực quản lý nhà nước được giao nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi hiện tượng lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản, thời gian và nhân lực trong sử dụng ngân sách Nhà nước, đóng góp vào thành tích chung trong công tác THTK, CLP của Chính phủ.

2. Yêu cầu

a) Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2019 liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Bám sát, cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật về THTK, CLP của Nhà nước và các quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

c) Gắn với các hoạt động phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy trong cơ quan.

d) Được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Phối hợp tốt với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ các đột phá chiến lược; nghiên cứu cơ chế, chính sách huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển và đầu tư kinh doanh; cụ thể hóa các giải pháp nhằm tạo chuyển biến rõ nét hơn nữa trong tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế;

b) Tổ chức triển khai, cụ thể hóa các nhiệm vụ giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì, đưa vào Chương trình công tác của Chính phủ và Chương trình công tác của Bộ để thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 01/NQ-CP;

c) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, quản lý, giám sát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công;

d) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 để góp phần chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

đ) Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực do Bộ quản lý; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gắn liền với công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động và luân chuyển cán bộ.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC

THTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên 10% theo quy định tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 để tạo nguồn cải cách tiền lương, đẩy mạnh khoán chi hành chính. Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, công tác phí, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm...phần đầu tiết kiệm so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; phần đầu tiết kiệm chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Thực hiện khoán chi hành chính và các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc chi tiêu, sử dụng kinh phí được cấp bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

b) Tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (Tabmis) vào công tác quản lý NSNN tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*nằm trong Dự án cải cách tài chính công được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 21/12/2003*).

c) Tiếp tục thực hiện công khai ngân sách nhà nước trong các đơn vị nhằm phát huy dân chủ và mở rộng công khai, minh bạch trong chi ngân sách và sử dụng tài sản công. Tiến hành kiểm tra, xét duyệt việc sử dụng ngân sách của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định.

d) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đồng thời, ban hành Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân cấp thẩm quyền quản lý tài chính chi thường xuyên tại các đơn vị ngân sách thuộc Bộ.

đ) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Mọi quyết định đầu tư, xây dựng, mua sắm, sử dụng, khai thác và thanh lý tài sản công tại cơ quan Bộ phải bảo đảm tính hiệu quả với ý thức tiết kiệm, công tâm. Không mua sắm trang thiết bị làm việc đắt tiền, xa hoa, lãng phí; thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công đi đôi với rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản. Thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại đầu tư công; gắn việc xây dựng, thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 với việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 và đột phá xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

b) Ban hành văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020.

c) Chuẩn bị Tờ trình và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở đó hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

d) Hoàn thiện hệ thống quản lý đầu tư công theo thông lệ quốc tế, trong đó ưu tiên đổi mới cách thức lập và thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công để đạt chất lượng tương đương trung bình các nước ASEAN-4.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 02 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu đã

được phê duyệt, trong đó ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn, thường xuyên bị thiên tai;

b) Quản lý và sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu theo đúng đối tượng, bảo đảm tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả;

c) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về tổng hợp tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 phân công. Cụ thể: (i) Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; (ii) Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 và kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020; (iii) Tổng hợp và giao kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019, 2020 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

4. Trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

a) Chuẩn bị tốt các dự án Luật trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua, như: (i) Luật Đầu tư công sửa đổi; (ii) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp; (iii) Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư...

b) Hoàn thiện, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: (i) Nghị định về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; (ii) Nghị quyết về hướng dẫn, bổ sung một số chính sách quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; (iii) Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020...

5. Trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đấu thầu

a) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước để góp phần tiết kiệm chi phí đầu tư. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

b) Trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực thi Điều ước quốc tế về đấu thầu. Xây dựng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình đấu thầu

qua mạng giai đoạn 2019-2025; ban hành Thông tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng (thay thế Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC).

6. Tập trung triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và các luật sửa đổi bổ sung các luật có quy định liên quan đến quy hoạch để đảm bảo đồng bộ, thống nhất pháp luật về quy hoạch; rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch; tập trung xây dựng quy hoạch thời kỳ 2021-2030.

Xây dựng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phân vùng để lập Quy hoạch vùng; trình Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch quốc gia và Nghị quyết về chuyển tiếp quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 74/2018/QH14 của Quốc hội.

7. Trong lĩnh vực cải cách hành chính

a) Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn và có cơ chế quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong Bộ để bảo đảm xử lý và giải quyết các công việc được giao một cách nhanh gọn, hiệu quả nhất, bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực kế hoạch và đầu tư để tiếp tục triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

c) Thực hiện Quyết định số 1364/QĐ-BKHĐT ngày 17/9/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Triển khai thực hiện Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Triển khai thực hiện Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018-2019.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành qua mạng ở tất cả các đơn vị thuộc Bộ, ứng dụng công nghệ thông tin ở các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, nhất là trong công tác kế hoạch đầu tư và điều hành kinh tế vĩ mô, hướng tới các mục tiêu đã đặt ra trong xây dựng Chính phủ điện tử. Đẩy mạnh việc gửi, nhận văn bản điện tử qua mạng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với tổ chức đoàn thể, quần chúng tiếp tục duy trì thường xuyên việc học tập, quán triệt Luật THTK, CLP, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP và các văn bản liên quan đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP. Các Báo, Tạp chí, Cổng thông tin điện tử của Bộ và Trang tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ tăng cường các bài viết, đăng tin liên quan đến THTK, CLP trong các lĩnh vực dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo như: đầu tư, đấu thầu, doanh nghiệp.

3. Duy trì hoạt động của số điện thoại đường dây nóng và hộp thư điện tử tiếp nhận những thông tin, phản ánh tình trạng vi phạm pháp luật về công tác THTK, CLP của tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Các đơn vị thuộc Bộ chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra hàng năm tại đơn vị và thực hiện chế độ tổng hợp, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật về THTK, CLP.

5. Đối với các vi phạm quy định về THTK, CLP được phát hiện qua công tác kiểm tra, Thủ trưởng các đơn vị phải khẩn trương khắc phục xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý.

6. Đối với công chức, viên chức, người lao động vi phạm các quy định về THTK, CLP, phải kiên quyết xử lý trách nhiệm về hành chính và công vụ, đồng thời phải xác định rõ trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị đối với các sai phạm tại đơn vị theo đúng quy định. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt thẩm quyền cần khẩn trương báo cáo Lãnh đạo Bộ trực tiếp xử lý hoặc báo cáo các cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Đối với những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác THTK, CLP được khen thưởng theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể, quần chúng phổ biến nội dung Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị về thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Đảng, Nhà nước và Chương trình THTK, CLP của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị.



Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai và Chương trình THPT, CLP của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2019; khuyến khích mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị gương mẫu trong việc chấp hành Luật THPT, CLP; kiên quyết xử lý và xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm quy định về THPT, CLP.

2. Chế độ báo cáo:

2.1. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Cục Đầu tư nước ngoài, Cục Phát triển doanh nghiệp, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Cục Phát triển Hợp tác xã, Vụ Pháp chế: Theo chức năng và nhiệm vụ được phân công phụ trách báo cáo tình hình triển khai thực hiện các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.2. Cục Quản lý đấu thầu chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo tình hình triển khai thực hiện các quy định của Luật Đấu thầu, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.3. Các Vụ: Tổng hợp kinh tế quốc dân, Tài chính tiền tệ, Giám sát và Thẩm định đầu tư, Kinh tế địa phương và lãnh thổ, Kinh tế đối ngoại và các Vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách đánh giá, báo cáo các nội dung sau đây:

- Việc tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công hằng năm của các bộ, ngành trung ương và địa phương theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản liên quan.

- Công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các bộ, ngành trung ương và địa phương trong việc xây dựng, phân bổ, quản lý và sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm; kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tình hình, tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển của các bộ, ngành trung ương và địa phương được phân công phụ trách.

- Tình hình, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu, các dự án quan trọng, cấp bách.

2.4. Vụ Quản lý quy hoạch báo cáo tình hình triển khai các quy định của Luật Quy hoạch và việc tuân thủ quy hoạch ở các bộ, ngành trung ương và địa phương.

2.5. Thanh tra Bộ chủ trì:

- Nội dung thanh tra, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THPT, CLP trong triển khai lồng ghép kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm.

- Phối hợp với Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư và các đơn vị liên quan báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành Luật Đầu tư công và các

quy định của pháp luật về kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công, nhất là dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

2.6. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát việc thực hiện công tác THPTK, CLP trong nội bộ Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.7. Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo tình hình, kết quả THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động trong nội bộ Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.8. Văn phòng Bộ có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ nghiêm túc thực hiện việc THPTK, CLP trong quản lý chi thường xuyên; làm đầu mối báo cáo tình hình thực hiện Luật THPTK, CLP năm 2019 của Bộ trình Lãnh đạo Bộ gửi Bộ Tài chính trước ngày 25/02/2020.

3. Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thông đưa kết quả thực hiện Chương trình THPTK, CLP của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành một tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng năm và làm căn cứ khen thưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có sáng kiến, thành tích trong THPTK, CLP.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ để xem xét, quyết định. / *Qu*

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng
Nguyễn Chí Dũng